

Ngày 31/12/2025	22,250 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.5%	-7.5%	3.4%

2025	
ROE	9.5%
	+/- YoY ▲ 4.7%

Q4/25	
DT thuần	3,414
	QoQ ▼ 315 ▼ 8.4%
	YoY ▲ 250 ▲ 7.9%
	tỷ VNĐ

2025	
DT thuần	16,564
	YoY ▲ 3,068 ▲ 22.7%
	tỷ VNĐ

Q4/25	
LN gộp	668
	QoQ ▼ 51.0 ▼ 7.0%
	YoY ▲ 275 ▲ 70.1%
	tỷ VNĐ

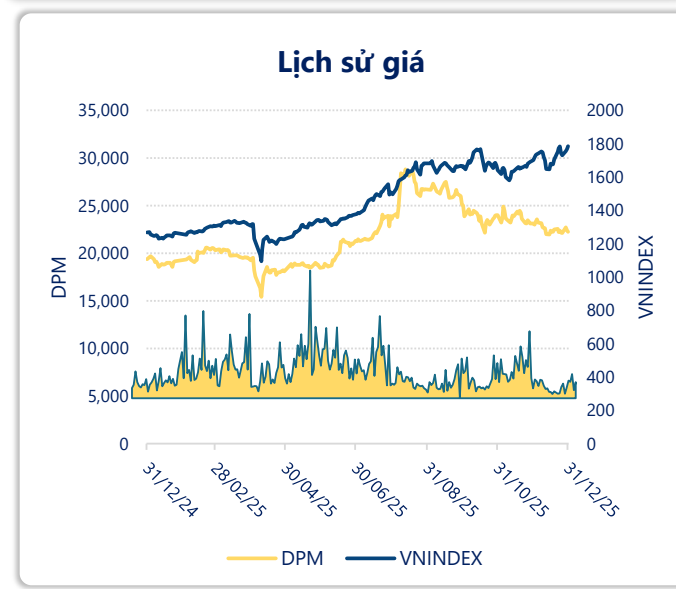
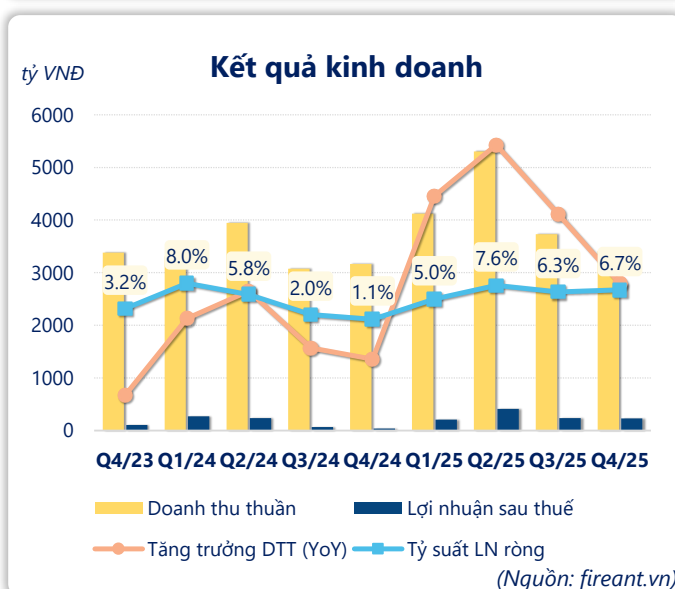
2025	
LN gộp	2,939
	YoY ▲ 1,041 ▲ 54.8%
	tỷ VNĐ

Q4/25	
LN thuần	234
	QoQ ▼ 116 ▼ 33.0%
	YoY ▲ 166 ▲ 244%
	tỷ VNĐ

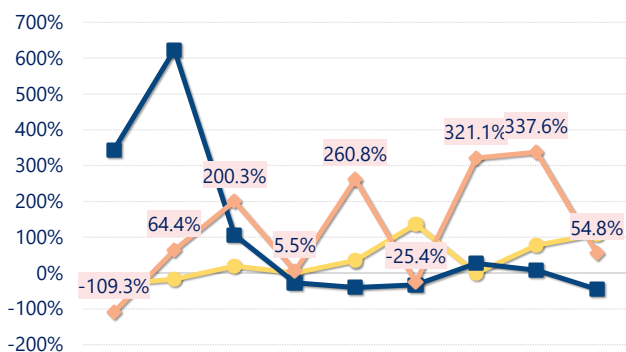
2025	
LN thuần	1,335
	YoY ▲ 670 ▲ 101%
	tỷ VNĐ

Q4/25	
LN sau thuế	233
	QoQ ▼ 6.00 ▼ 2.6%
	YoY ▲ 192 ▲ 473%
	tỷ VNĐ

2025	
LN sau thuế	1,096
	YoY ▲ 542 ▲ 97.7%
	tỷ VNĐ



Tăng trưởng lợi nhuận

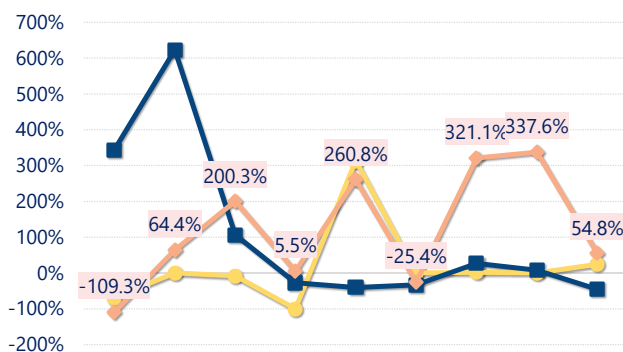


Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

Tăng trưởng LN thuần (YoY) Tăng trưởng EBIT (YoY)
Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

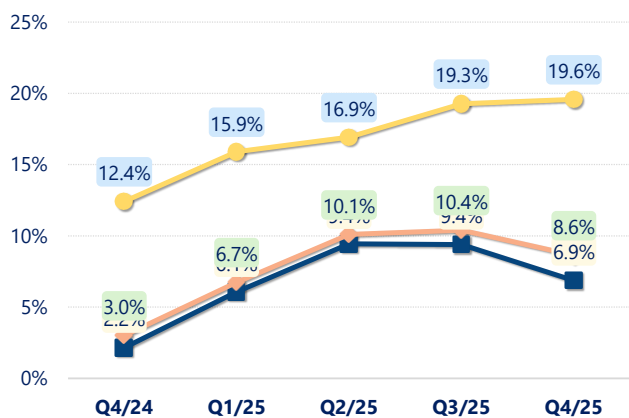


Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

Tăng trưởng CP lãi vay (YoY) Tăng trưởng EBIT (YoY)
Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

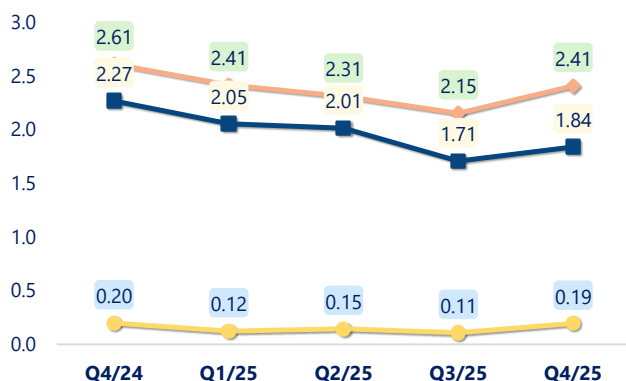


Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

Tỷ suất LN góp Tỷ suất LN thuần Tỷ suất lãi EBIT

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

Tỷ số thanh toán tiền mặt Tỷ số thanh toán nhanh
Tỷ số thanh toán hiện hành

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

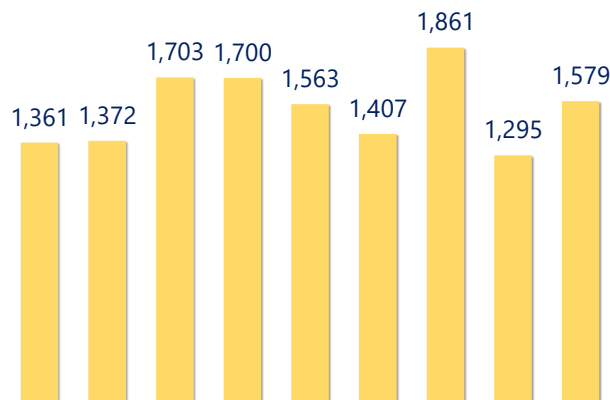


Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

Vòng quay TSCĐ Vòng quay Tổng TS
Vòng quay VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

EPS



Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	3,414	3,164	7.9%	16,564	13,496	22.7%
Giá vốn hàng bán	2,746	2,771	-0.9%	13,626	11,598	17.5%
Lợi nhuận gộp	668	393	70.1%	2,939	1,898	54.8%
Doanh thu HĐTC	240	130	84.3%	487	369	31.9%
Chi phí TC	52.1	30.8	69.1%	164	65.0	153%
Chi phí lãi vay	49.4	25.5	93.8%	142	47.8	197%
LN trong công ty LKLD	1.91	1.54	24.1%	3.04	2.65	14.7%
Chi phí bán hàng	267	222	20.4%	1,017	837	21.4%
Chi phí QLDN	356	203	75.5%	912	703	29.8%
LN thuần từ HĐKD	234	68.1	244%	1,335	665	101%
Lợi nhuận khác	11.1	1.70	552%	18.0	4.46	305%
LN trước thuế	245	69.8	252%	1,353	669	102%
Lợi nhuận sau thuế	233	40.6	473%	1,096	554	97.7%
LNST của CĐ cty mẹ	230	36.1	536%	1,074	538	99.7%

(Nguồn: fireant.vn)

